

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 03-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hòa và ông Vi Văn Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Đức T, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2005, tại: Xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm S, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M, sinh năm 1983 và bà Hà Thị P, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo khai có sử dụng, nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/8/2025, tổ công tác Công an xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Gò Lào, xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện Đinh Đức T, sinh năm 2005, nơi cư trú: Xóm S, xã T, tỉnh Phú Thọ đang đi bộ một mình theo hướng từ xã Mai Châu đến xã Tân Mai có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã ra tín hiệu dừng lại và yêu cầu nếu có đồ vật, hàng cấm thì tự giác giao nộp. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Đinh Đức T đã tự giác giao nộp: 01 gói nilon màu đỏ bên trong có 03 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng

theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Đình Đức T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/8/2025, do cần ma túy để sử dụng nên Đình Đức T đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ ĐT.432 rồi xin đi nhờ xe mô tô của 01 người đàn ông không quen biết đến khu vực xóm Tiểu Khu, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực xóm Tiểu Khu, Thịnh xuống xe rồi đi bộ được một đoạn thì gặp 01 người đàn ông không quen biết đang ở cạnh đường. T dừng lại hỏi thì biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã đưa 200.000 đồng cho người đàn ông để mua ma túy tổng hợp và Heroine. Nhận tiền người đàn ông đưa lại cho T 02 gói nilon màu đỏ: 01 gói bên trong có chứa 03 viên ma túy tổng hợp và 01 gói chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm Gò Lào, xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ thì Đình Đức T bị tổ công tác Công an xã Tân Mai kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 1231/KL-KTHS, ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- 03 viên nén màu hồng (ký hiệu A1) trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Đình Đức T, sinh năm: 2005, trú tại: xóm S, xã T, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định có tổng khối lượng 0,31gam (*Không thấy ba mươi một gam*), là ma túy, loại Methamphetamine;

- Chất dạng bột màu trắng (ký hiệu A2) trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Đình Đức T, sinh năm: 2005, trú tại: xóm S, xã T, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định có tổng khối lượng 0,13 gam (*Không thấy mười ba gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-KV16 ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ truy tố Đình Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đình Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), đề nghị xử phạt Đình Đức T từ 03 năm đến 03 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng, nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025), đề nghị: Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác: Đối với người mà Đinh Đức T khai đã bán ma túy cho T, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025) tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, do nghiện ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Đinh Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 05/8/2025, Thịnh đã đi đến khu vực xóm Tiểu Khu, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã mua được 02 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến địa phận xóm Gò Lào, xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Mai bắt quả tang Đinh Đức T đang tàng trữ 0,31 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,13 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Đinh Đức T tàng trữ là 0,44 gam. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là Thịnh mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Đinh Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, nhưng bị

cáo vẫn cố ý tàng trữ 02 chất ma túy tổng khối lượng 0,44 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng tàng trữ là 0,44 gam ma túy, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025), sau đây gọi chung là Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo Đinh Đức T đã được Tòa án nêu quy định của pháp luật là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp miễn án phí, tuy nhiên bị cáo có ý kiến không làm đơn xin miễn án phí và sẽ tự nguyện nộp theo quy định. Do đó bị cáo Đinh Đức T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/PTHADSKV16 ngày 27/11/2025 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đinh Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng